

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 166/2023/HN-ST

Ngày: 22/5/2023

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Chi.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HN ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Văn P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Đặng Bích P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

(Anh P có mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Anh P trình bày:

Anh và vợ tên Đặng Bích P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bình Nhì cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 04/4/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc ở thời gian đầu đến năm 2017 thì P1 sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng cho nhiều cơ hội nhưng không hàn gắn với nhau được, cụ thể năm 2017, vợ anh đi làm công nhân về nhà, anh P1 hiện trong điện thoại có nhiều tin nhắn thể hiện tình cảm với người đàn ông

khác nên anh ghen, vợ không thừa nhận, cuộc sống vợ chồng từ đó lạnh nhạt nên anh đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây vào năm 2021 nhưng Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh theo bản án số 203/2021/HNST ngày 24/9/2021. Từ khi Tòa án xử bác đơn của anh về đến nay cuộc sống vợ chồng cũng không có gì thay đổi, không hàn gắn được, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay, anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị P được nữa, hôn nhân không có kết quả nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Bích Phi.

* Bị đơn chị Nguyễn Bích P vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng, quan hệ tranh chấp: Anh Trần Văn P và chị Đặng Bích P tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 04/4/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Đặng Bích P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phi

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, Anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị P nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai bên cho nhau nhiều cơ hội nhưng không hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời chị P đến hòa giải đoàn tụ nhưng chị không đến, điều này thể hiện chị P không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng. Hơn nữa, với những mâu thuẫn Anh P trình bày thì năm 2021 anh có đơn xin ly hôn với chị Phi, theo Bản án số 203/2021/HNGĐ-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đã xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P. Từ khi Tòa án xử không chấp nhận đơn ly hôn đến nay anh P, chị P cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng được mà Anh P tiếp tục xin ly hôn. Do đó, yêu cầu ly hôn của Anh P là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Trần Đặng Kỳ A, sinh ngày 24/6/2011 và Trần Đặng Minh P1, sinh ngày 16/3/2019 hiện đang sống với chị Phi. Tại phiên tòa, Anh P đồng ý giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng,

anh không cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của Anh P được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Do chị P vắng mặt, không thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn P được ly hôn với chị Đặng Bích P.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Đặng Kỳ A, sinh ngày 24/6/2011 và Trần Đặng Minh P1, sinh ngày 16/3/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST:

Anh Trần Văn P phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0026750 ngày 130/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, Anh P đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị P kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đường sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình